

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư
“về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”* (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách, giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Qua đó, đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

2. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân, lực lượng lao động và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò, tầm quan trọng của việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2030: Thu hút khoảng 50% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 01 trường cao đẳng thuộc địa phương quản lý đạt trường chất lượng cao và tương đương trình độ các nước ASEAN-4; hệ thống ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ, đáp ứng tổ chức đào

tạo tại trường cao đẳng chất lượng cao, trong đó 3 - 4 ngành, nghề, lĩnh vực có năng lực cạnh tranh vượt trội trong nước.

- Đến năm 2045: Đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Chỉ thị số 21-CT/TW

Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 21-CT/TW, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình từng cơ quan, địa phương, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 21-CT/TW và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Các cấp ủy, chính quyền chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ; đồng thời, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời.

- Đa dạng hóa hình thức, phương thức tuyên truyền, đổi mới nội dung, lồng ghép phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát các quy định quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hóa tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; đồng thời, đẩy mạnh công tác phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông

dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư nhân và cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc địa phương quản lý theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thế mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động.

4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo bảo đảm “học đi đôi với hành”, nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo

- Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, cấp tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ, trình độ đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động.

5. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp

tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại “3 nhà”: Nhà nước - nhà trường - nhà doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

6. Tăng cường nguồn lực cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Ưu tiên ngân sách Nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách Nhà nước cho giáo dục và đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, mở rộng mô hình đào tạo nghề chất lượng cao thông qua hệ thống đào tạo của các nước tiên tiến; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của tỉnh về công tác giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giáo dục nghề nghiệp; ưu tiên đào tạo, tập huấn cho cán bộ cấp xã.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong giám sát thực hiện công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, rà soát các cơ chế, chính sách để kịp thời sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa các quy định pháp luật có liên quan về giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ trong việc thực hiện và giám sát thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW và Kế hoạch này.

2. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tiễn, đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, BCSĐ, đảng đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Đức Quận